

CẢM NHẬN CUBA

TS. Nguyễn Hồng Quân
Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng

Cuba là quốc gia quần đảo, với 1.600 đảo lớn nhỏ, tổng diện tích hơn 114 nghìn km². Nằm ở vùng biển Caribbean, án ngữ lối vào vịnh Mexico, Cuba giữ vị trí chiến lược quan trọng trên đường giao lưu hàng hải giữa Bắc - Trung và Nam Mỹ, giữa Châu Mỹ với các châu lục khác.

Cuba quả là những hòn đảo tươi đẹp, quanh năm đầy nắng và lộng gió đại dương. Du khách khắp nơi kéo về đây tận hưởng cảnh đẹp thiên nhiên kỳ thú, với những bãi cát trắng mịn, chạy dài ven bờ biển. Một quốc gia chỉ có hơn 11 triệu dân, nhưng mỗi năm thu hút gần 3 triệu lượt du khách. Du lịch trở thành một trong những nguồn thu chính của nền kinh tế quốc dân.

Cuba không chỉ hấp dẫn du khách bốn phương, mà còn là quốc gia có lịch sử đấu tranh kiên cường. Ai đã một lần đặt chân tới "hòn đảo ngọc" này, cũng đều có chung cảm nhận về tinh thần đấu tranh kiên định của nhân dân Cuba vì độc lập, tự do, vì một xã hội tốt đẹp.

Hòn đảo Cuba được phát hiện vào ngày 27/10/1492 và sau đó bị thực dân Tây Ban Nha biến thành thuộc địa từ năm 1511 đến 1898. Từ thế kỷ XIX, người dân nơi đây đã không chịu khuất phục sự đô hộ thực dân. Họ vùng dậy, đấu tranh giành độc lập dưới sự lãnh đạo của Carlos Manuel de Cespedes (từ 1868-1878), của José Martí, Maximo Gomez và Antonio Maceo (từ 1895-1898). Thế nhưng, khi cuộc đấu tranh sắp giành thắng lợi, đế quốc Mỹ đã nhảy vào can thiệp, cướp đoạt thành quả của nghĩa quân Cuba, biến Cuba

thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Nhân dân Cuba tiếp tục cuộc đấu tranh cho tới khi lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ. Từ ngày cách mạng Cuba thành công (ngày 1/1/1959), đất nước lại bị bao vây, cấm vận¹, nhưng Cuba vẫn tiếp tục tiến lên. Tính đến nay, nhân dân Cuba đã phải trải qua 138 năm trong tình trạng chiến tranh². Cuộc chiến ấy vẫn đang tiếp diễn, vì độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Trong muôn vàn khó khăn, Cuba đã vượt lên. Tuy chưa phải là quốc gia giàu có, thu nhập đầu người chưa cao, nhưng từ sau khi cách mạng thành công, người dân đã được hưởng nhiều phúc lợi xã hội với chất lượng ngày càng cao. Có lẽ hiện nay, hiếm có quốc gia nào trên thế giới lại đảm bảo giáo dục miễn phí từ mầm non tới sau đại học cho mọi người dân như ở Cuba. Có lẽ không có quốc gia nào lại chăm sóc y tế miễn phí và bình đẳng cho mọi công dân như ở Cuba. Là đất nước đa chủng tộc, nhưng Cuba là nơi duy nhất không có sự phân biệt, kỳ thị màu da. Mọi người sống trong bầu không khí bình đẳng, thương yêu nhau. Những điều ấy đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho những ai trong đời ít nhất một lần đến Cuba. Đó thực sự là một cuộc "cách mạng xã hội trong lòng cách mạng". Phải chăng đó chính là một trong những niềm khích lệ các cuộc cách mạng xã hội, phong trào cánh tả, tiến bộ hiện nay ở Mỹ Latinh - láng giềng của Cuba?

Bài viết này xin đề cập một khía cạnh khác, gây ấn tượng không kém

phần mạnh mẽ và sâu sắc đối với mọi người. Đó là tấm lòng hào hiệp, tinh thần quốc tế của nhân dân Cuba từ sau ngày cách mạng Cuba thành công đối với những người anh em, bè bạn trên thế giới, nhất là ở Châu Á, Châu Phi, Mỹ Latinh - những dân tộc cùng chung cảnh ngộ như Cuba.

Xây dựng tình đoàn kết Mỹ Latinh

Xây dựng, củng cố tình đoàn kết Mỹ Latinh là một trong những đặc tính cơ bản của cách mạng Cuba, xuất phát từ nhu cầu tồn tại và trụ vững cuộc cách mạng XHCN tại nơi chỉ cách Mỹ chưa đầy 100 km. Đây chính là đòi hỏi và nguyện vọng của xã hội Cuba. Để thực hiện được mục tiêu này, không có giải pháp nào khác là Cuba thiết lập quan hệ chặt chẽ với các nước tiến hành cách mạng xã hội, các dân tộc trong khu vực có nguyện vọng cũng như những vấn đề tương tự như Cuba.

Tình đoàn kết Mỹ Latinh có những căn nguyên mang tính địa lý, lịch sử và văn hóa gần gũi, được Simón Bolívar và José Martí, hai nhà cách mạng tiêu biểu ở Mỹ Latinh, cùng nhau gây dựng, phát triển từ thế kỷ XIX. Đoàn kết với Mỹ Latinh được ghi thành văn bản, giấy trắng mực đen trong *Chương trình Moncada* từ năm 1953 của cách mạng Cuba. Trải qua thời gian, tình đoàn kết ấy được nhân dân Cuba và Mỹ Latinh chú trọng phát triển, vun đắp trong cuộc đấu tranh yêu nước, chống đế quốc và trở thành truyền thống tốt đẹp.

Cuba đã mạnh mẽ lên tiếng trước các tổ chức quốc tế, đấu tranh đòi độc lập cho Porto Rico. Cuba coi hai nhà cách mạng Juan Juarbe Juarbe và Laura de Albizu Campos của Porto Rico như công dân Cuba, đưa hai người này vào thành viên phái đoàn thường trực của Cuba tại

Liên Hợp quốc, để tạo cho họ cất cao tiếng nói tại diễn đàn rộng lớn nhất thế giới, đòi phi thực dân hóa cho Porto Rico. Cuba che chở, cứu mang các chiến sĩ Porto Rico đấu tranh cho nền độc lập dân tộc. Họ luôn coi Cuba như Tổ quốc thứ hai và chỗ dựa vững chắc của mình.

Không chỉ dành sự giúp đỡ ấy cho Porto Rico, Cuba còn giúp đỡ bằng mọi cách cho Chính phủ dân chủ nhân dân của Tổng thống Chile Salvador Allende. Khi Chính phủ này bị đảo chính tháng 9/1973, Cuba không ngần ngại cho phép nhiều công dân Chile chạy ra nước ngoài tỵ nạn tránh sự đàn áp của Chính quyền quân sự độc tài Pinochet được tới sinh sống tại Cuba như Tổ quốc thứ hai của họ.

Khi các nước Peru, Nicaragua, Chile... bị động đất³, Cuba hào hiệp gửi ngay các thầy thuốc, y tá, thiết bị bệnh viện dã chiến, thuốc men, lương thực và hàng trăm nghìn cơ sở máu cứu giúp các nạn nhân.

Cuba đã dành cho nhân dân Nicaragua sự giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ độc tài Somoza. Khi chính quyền về tay Mặt trận Giải phóng dân tộc Sandino do Daniel Ortega lãnh đạo năm 1979, Cuba đã cử hàng chục nghìn kỹ sư, công nhân xây dựng, nhân viên y tế, giáo viên giúp nhân dân Nicaragua chống đói nghèo, mù chữ, lạc hậu. Hơn 6.700 giáo viên Cuba đã về xóa mù chữ tại các vùng nông thôn hẻo lánh. Khi bọn phản động tiến công, sát hại một số giáo viên, Cuba chẳng những không chùn bước, mà còn cử thêm 100.000 giáo viên sang tiếp tục giúp đỡ Nicaragua. Ngay cả khi nữ Tổng thống Violeta Barrios - một người cánh hữu - lên cầm quyền, theo yêu cầu của Nicaragua, Cuba vẫn để các bác sĩ của mình làm việc tại Nicaragua cho tới ngày nay.

Ngay sau khi Haiti, một quốc gia trong vùng Caribbean, ổn định tình hình sau những biến động chính trị, Cuba đã cử sang đây hơn 100 bác sĩ giúp nhân dân nước này. Cuba đón nhận hơn 1.000 sinh viên Haiti sang học tập để sau này trở về xây dựng lại đất nước sau mấy chục năm khủng hoảng.

Theo yêu cầu của Venezuela, Cuba đã gửi 26.000 nhân viên tới giúp xóa nạn mù chữ, xây dựng mạng lưới y tế cộng đồng, giúp đỡ dân nghèo. Chính sự giúp đỡ hào hiệp này càng củng cố quyết tâm của đa số nhân dân Venezuela bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng do Tổng thống của dân nghèo Hugo Chavez lãnh đạo.

Trong 5 năm (từ 2001 đến 2006), hơn 345 nghìn dân Mexico, chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa đã được Cuba giúp xóa nạn mù chữ. Tháng 4/2006, Mexico vừa phát chứng chỉ thoát nạn mù chữ cho 100 nghìn dân tốt nghiệp khóa học miễn phí 18 tháng do các chuyên gia giáo dục Cuba trực tiếp giảng dạy.

Hiện có gần 30.000 nhân viên y tế Cuba đang làm việc, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân 69 nước trên thế giới, trong đó có các nước Mỹ Latinh. Nhờ đó, hơn 400.000 dân nghèo bị mù lòa ở Panama, Venezuela và nhiều nước khu vực đã nhìn thấy ánh sáng, nhờ chương trình *Phẫu thuật diệu kỳ* do Cuba khởi xướng. Hiện nay, Cuba đón tiếp, đào tạo miễn phí cho 25.000 sinh viên Châu Á, Châu Phi, Mỹ Latinh, trong đó riêng Mỹ Latinh có tới 21.000 sinh viên đang học tập trong các trường đại học ở Cuba.

Đáng chú ý là Cuba giúp đỡ nhân dân các nước, nhưng không hề tính tới xu hướng chính trị của các chính phủ nhận sự trợ giúp của mình. Điều đó thể hiện tính vô tư và lòng nhân ái cao thượng, tình thương yêu đối với

nhân dân lao động, nhất là những người nghèo, gặp khó khăn, hoạn nạn.

Không tiếc máu xương, kê vai sát cánh cùng nhân dân Châu Phi đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc

Ngay từ những năm đầu tiên trong chế độ mới, Cuba đã bày tỏ tình đoàn kết, giúp đỡ vật chất cho các cuộc đấu tranh của nhân dân Algeria, Phong trào Giải phóng Palestine, Congo, Angola, Mozambique, Ethiopia, Guinea-Bissau, Cape Verde và một số nước khác.

Mới giành được chính quyền hai năm, đất nước còn bao khó khăn, nhưng lãnh tụ cách mạng Cuba Fidel Castro Ruz đã dũng cảm tuyên bố ủng hộ cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Algeria chống thực dân Pháp. Hành động ủng hộ thiết thực nhất, rất có ý nghĩa đối với Mặt trận Giải phóng dân tộc (FLN) Algeria nói chung và đối với phong trào giải phóng dân tộc nói riêng đang dâng cao sau Chiến tranh thế giới thứ hai là việc Cuba thiết lập quan hệ ngoại giao với FLN, khi FLN chưa giành được chính quyền. Đó là việc thừa nhận sự tồn tại của phong trào giải phóng dân tộc như một chủ thể trong công pháp quốc tế hiện đại. Từ nay, FLN có thêm người bạn đứng chung chiến hào chống chủ nghĩa thực dân. Vị thế chủ thể của phong trào giải phóng dân tộc trong luật quốc tế và trong các quan hệ quốc tế hiện đại một lần nữa được khẳng định; củng cố tiền lệ cho các phong trào giải phóng dân tộc khác sau này. Tháng 10/1963, theo yêu cầu của Tổng thống Algeria Ben Bella, trong khi đất nước còn phải giải quyết những vấn đề liên quan tới cuộc “khủng hoảng tên lửa tháng 10/1962”, Cuba không ngần

ngại cử một số đơn vị bộ binh cơ giới đến giúp Algeria ngăn chặn cuộc xâm lăng của quốc gia Morocco láng giềng. Nhờ kinh nghiệm tác chiến, trang bị cũng như sự trợ giúp trực tiếp, có hiệu quả của Cuba, Quân đội Quốc gia nhân dân Algeria non trẻ đã buộc quân Morocco phải từ bỏ ý định xâm chiếm Algeria.

Theo đề nghị của Chính phủ Syria, từ tháng 12/1973 tới tháng 1/1975, Cuba đã phái ngay một lữ đoàn tăng - thiết giáp tới sát cánh cùng nhân dân Syria chiến đấu, chống lại cuộc xâm lược của Israel.

Các chiến sĩ quốc tế Cuba đã chia sẻ kinh nghiệm tổ chức đấu tranh vũ trang, cùng chiến đấu bên cạnh cách chiến sĩ du kích thuộc các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Congo, Guinea-Bissau trong những thập niên từ 1950 đến 1990 của thế kỷ XX.

Từ tháng 1/1978, theo yêu cầu của Ethiopia, hơn 40.000 chiến sĩ quốc tế Cuba đã nhanh chóng có mặt tại Ethiopia, giúp nước này trong vòng ba tháng thu hồi lại vùng lãnh thổ rộng tới 300.000 km² bị Somalia chiếm đóng. Sau đó, Cuba còn duy trì quân đội của mình ở Ethiopia vài năm sau đó, đến khi Somalia từ bỏ hẳn ý định xâm chiếm quốc gia láng giềng này.

Đặc biệt, tại Angola, nơi diễn ra cuộc tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa một bên là Liên Xô và bên kia là Mỹ, cùng Nam Phi dưới chế độ phân biệt chủng tộc trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Cuba đã duy trì sự giúp đỡ quân sự cho Angola trong suốt 15 năm liền. Tháng 9/1975, trước sự xâm lược của Nam Phi, cùng sự trợ giúp của nước láng giềng Zaire, Phong trào Nhân dân Giải phóng Angola (MPLA) đã khẩn thiết kêu gọi và Cuba đã đáp ứng yêu cầu, cử chuyên gia quân sự tới huấn luyện cho các đơn vị vũ trang

của MPLA, ngăn chặn cuộc tiến công của Nam Phi. Ngày 4/11/1975, các đơn vị chiến đấu đầu tiên của Cuba, hành quân bằng đường không và đường biển, đã có mặt tại Angola, cùng các chiến sĩ MPLA mở chiến dịch quân sự lớn có tên *Carlota*, đánh bại nhiều cuộc tiến công của các lực lượng thân Mỹ, Nam Phi. Thắng lợi quân sự mang ý nghĩa quyết định này góp phần khai sinh nước Cộng hòa Nhân dân Angola (ngày 11/11/1975).

Ngay sau đó, Angola lâm vào cuộc nội chiến, có sự can thiệp của các thế lực bên ngoài. Quân đội, chuyên gia quân sự và dân sự Cuba được yêu cầu tiếp tục ở lại giúp đỡ cách mạng Angola. Có lúc, có tới 53.000 chiến sĩ quốc tế Cuba hoạt động tại Angola. Họ đã cùng Quân đội Angola mở những chiến dịch lớn như chiến dịch *Cuito - Cuanavale*, đẩy lùi cuộc tiến công của các phe phái đối lập, được Chính quyền Nam Phi phân biệt chủng tộc và đồng minh hậu thuẫn. 200 chiến sĩ Cuba đã hy sinh trong chiến dịch này, nhưng máu xương của họ đã góp phần cùng nhân dân Angola bảo vệ nền độc lập của nước Cộng hòa non trẻ này. Tháng 6/1991, để thực hiện thỏa thuận hòa bình ở Angola do Liên Hợp quốc bảo trợ, các chiến sĩ quốc tế Cuba cuối cùng mới rời khỏi đất nước này. Tính chung, có tới 337.000 lượt chiến sĩ Cuba hoạt động ở Angola trong suốt 15 năm.

Thắng lợi quân sự của Cuba và Angola trong chiến dịch *Cuito-Cuanavale* nói trên không chỉ bảo vệ nền độc lập của Angola, mà còn có ý nghĩa quyết định đem lại nền độc lập cho Namibia - vốn bị Nam Phi biến từ lãnh thổ quản thác thành thuộc địa⁴. Tác động dây chuyền từ việc Namibia giành được độc lập một lần nữa trở thành nhân tố quan trọng đẩy chủ

ngĩa phân biệt chủng tộc *Apartheid* ở Nam Phi nhanh chóng suy sụp, tạo điều kiện cho nhân dân Nam Phi, dưới sự lãnh đạo của Đại hội Dân tộc Phi (ANC) giành thắng lợi hoàn toàn năm 1993.

Hơn một phần tư thế kỷ làm nghĩa vụ quốc tế, Cuba đã cử trên 380 nghìn lượt binh sĩ (chưa kể 70 nghìn lượt nhân viên dân sự) kể vai chiến đấu, giúp đỡ các nước Châu Phi, giành lại độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Hơn 2.000 người con ưu tú của nhân dân Cuba đã hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế cao cả tại Châu Phi.

Trợ giúp chăm sóc y tế, nâng cao dân trí

Ngay từ tháng 9/1962, theo yêu cầu của FLN, Cuba đã kịp thời gửi nhân viên y tế, giúp đỡ Algeria xây dựng bệnh viện (mang tên Che Guevara) khi Algeria vừa giành được độc lập, để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân một nước mới thoát khỏi ách đô hộ hàng trăm năm của chủ nghĩa thực dân.

Sau khi CHND Angola ra đời, Cuba đã gửi hơn 50.000 công nhân, kỹ sư xây dựng, bác sĩ, giáo viên giúp đỡ Angola xây dựng lại đất nước sau nội chiến. Không những thế, Cuba còn đón nhận 8.000 thanh niên Angola sang học tập tại hòn đảo tự do.

Không chỉ góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi xây dựng chế độ dân chủ, cộng hòa, Cuba đã gửi 200 bác sĩ sang giúp đỡ nhân dân Nam Phi, ngay sau khi nước này thoát khỏi chế độ phân biệt chủng tộc *Apartheid*.

Luôn chìa bàn tay hữu nghị, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn

Cuba luôn bày tỏ tình đoàn kết mạnh mẽ với quần chúng lao động bị

phân biệt đối xử và bị áp bức cũng như với các lực lượng tiến bộ khác ngay trên đất Mỹ. Cuba luôn ủng hộ phong trào đấu tranh của người da màu tại Mỹ đòi các quyền dân sinh, chống sự thù hận và phân biệt chủng tộc đối với người da đen, chống sự phân biệt đối xử với những người Mỹ gốc Mỹ Latinh và các dân tộc thiểu số khác v.v... Chính vì vậy, Cuba ngày càng nhận được cảm tình của nhân dân, chống lại thái độ thù địch của Chính quyền Mỹ.

Ngay từ những năm đầu cách mạng mới thành công, Cuba đã lên tiếng bảo vệ, ủng hộ, giúp đỡ cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Việt Nam³, Lào, Campuchia.

Sau thảm họa nhà máy điện hạt nhân ở Tchernobyl (Ukraine), Cuba đã đón nhận 15.000 trẻ em bị nhiễm xạ sang nuôi dưỡng, điều trị tại các cơ sở y tế Cuba, đồng thời cử các bác sĩ Cuba sang Ukraine chăm sóc các bệnh nhân khác.

Thay cho lời kết

Tinh thần đoàn kết quốc tế, những nghĩa cử cao thượng, sự hy sinh to lớn của Cuba là điều đặc biệt gây ấn tượng. Mối liên hệ giữa Cuba với các quốc gia, các dân tộc, trên cơ sở hợp tác, hữu nghị, tôn trọng chủ quyền của mỗi nước và quyền tự quyết dân tộc.

Sự giúp đỡ về quân sự của Cuba đối với phong trào giải phóng dân tộc chủ yếu diễn ra trong thời kỳ còn sự hậu thuẫn của Liên Xô. Đó là sự giúp đỡ rất to lớn, có hiệu quả, góp phần giành được độc lập và bảo vệ chủ quyền quốc gia cho một số nước. Điều đáng chú ý và được thừa nhận rộng rãi là lực lượng quân sự Cuba đến các nước bạn bè để giúp đỡ, sát cánh cùng các dân tộc chung cảnh ngộ, chiến đấu vì quyền làm Người, chứ không phải

để áp đặt mô hình dân chủ hoặc bất kỳ mô hình chế độ chính trị - xã hội nào, càng không phải để vơ vét tài nguyên thiên nhiên. Trong ý nghĩa nhất định, hoạt động quân sự của Cuba tại Châu Phi và Trung Đông đã góp phần ngăn chặn, hạn chế sự lan tỏa của các cuộc xung đột vũ trang trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh trong khu vực⁶.

Trong bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh Lạnh, Cuba không thể tiếp tục duy trì sự giúp đỡ quân sự như trước. Nhưng điều đáng khâm phục là Cuba tuy còn nghèo, gặp không ít khó khăn kinh tế, lại thường xuyên bị đe dọa, chống phá, nhưng Cuba vẫn thể hiện tinh thần nghĩa hiệp cao thượng của mình. Sự giúp đỡ của Cuba dành cho các dân tộc thể hiện tính nhân văn cao cả, vì sự nghiệp giải phóng con người khỏi áp bức, lạc hậu, bất công xã hội, đói nghèo, bệnh tật.

Giúp đỡ các dân tộc khác cùng cảnh ngộ là một nhiệm vụ chiến lược để Cuba tự bảo vệ mình. Chủ nghĩa quốc tế, sự giúp đỡ hào hiệp luôn là nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Cuba. Chính vì vậy, Cuba gặt hái được nhiều thành công, tạo nên mặt trận nhân dân thế giới rộng rãi ủng hộ Cuba; góp phần quan trọng phá vỡ sự bao vây, phong tỏa của Mỹ và các đồng minh. Tháng 7/2006, các nguyên thủ dự Hội nghị Thượng đỉnh các nước thuộc *Khối thị trường chung Nam Mỹ* (MERCOSUR) tại Argentina đã cam kết tăng cường thắt chặt mối quan hệ đoàn kết hữu nghị và hợp tác với Cuba. Các nước Mỹ Latinh, nhất là Venezuela, đã cùng Cuba đưa ra nhiều chương trình hành động nhằm thúc đẩy tiến trình liên kết vì lợi ích khu vực, chống sự áp đặt của Mỹ và

phương Tây. Đây là sự hậu thuẫn chính trị to lớn cho Cuba, làm giảm sức ép phong tỏa, cấm vận của Mỹ đối với hòn đảo tự do này. Cuba đã tồn tại, phát triển, bất chấp sự chống phá của cường quốc lớn nhất thế giới.

Tinh thần quốc tế, nghĩa cử hào hiệp của Cuba đang thôi thúc nhân dân các nước, trước hết là các nước nhỏ, nước nghèo đấu tranh tích cực hơn vào việc xây dựng một thế giới công bằng, dân chủ, tiến bộ xã hội ■

Tài liệu tham khảo:

1. Anatôli Đêbrunhin. *Đặc biệt tin cậy*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. José Cantón Navarro. *Histoire de Cuba, le défi du joug et de l'étoile*, SI-MAR S.A. 2^e édition, La Havane, Cuba/2000.
3. Phạm Xuân Nam. *Tìm hiểu lịch sử cách mạng Cuba, giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc 1953-1959*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2002.
4. Raúl Castro Ruz. *Speech at the Political Ceremony, Military Review and March of the Combattant People in Commemoration of the 50th Anniversary of the Landing of the Granma Yacht and the Day of the Revolutionary Armed Forces, and in Celebration of the 80th Birthday of the Commander-in-Chief, Fidel Castro Ruz*, Báo Granma, ngày 3-12-2006.
5. www.cubagob.cu/ingles/otra_info/minfar/defensa_ingles/imision_interna.htm

Chú thích:

1. Thiệt hại do cấm vận gây ra lên tới 82 tỷ USD, trung bình mỗi năm Cuba bị thiệt hại 1,78 tỷ USD.
2. Kể từ năm 1868, theo báo Granma, ngày 3-12-2006.
3. Cuba cũng từng giúp đỡ các nạn nhân động đất hoặc sóng thần tại Armenia, Pakistan, Iran, Indonesia. Đến nay hơn 132.000 bác sĩ Cuba đã làm việc và hợp tác tại 18 nước bị thiên tai.
4. Xem Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông, số 9 (13), tháng 9/2006, tr. 11-21.
5. "Vi Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình". Câu nói nổi tiếng đó của Chủ tịch Fidel Castro luôn là mệnh lệnh thúc giục hàng triệu người dân Cuba sẵn sàng "chia lửa" với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Từ tháng 5-1972 tới tháng 1-1973, Cuba đã cử một đơn vị y tế sang Việt Nam tham gia gần 1.000 đợt hoạt động khác nhau, nhiều lần dưới bom đạn chiến tranh. Hàng nghìn thanh niên Cuba đã dâng ký tự nguyện sang chiến đấu giúp đỡ nhân dân Việt Nam.
6. Từ thập niên 50 đến thập niên 80 của thế kỷ XX, tại Châu Phi đã xảy ra 20 cuộc chiến tranh, xung đột vũ trang, tranh chấp biên giới, nội chiến (không kể các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc). Hơn 30 quốc gia bị lôi cuốn vào những cuộc xung đột đó.